ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 776 /UBND-KTTH	*Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 02 năm 2015*

V/v tổ chức thực hiện và báo kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước đối với báo cáo quyết toán ngân sách năm 2012

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 1184
Ngày: 26/02/15
Chuyển:

Kính gửi:
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi;
- Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất;
- Trường Đại học Phạm Văn Đồng;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi;
- Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng thủy lợi (thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);
- Các Công ty: Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi, Công ty Cổ phần Thanh niên xung phong;
- Ủy ban nhân dân các huyện: Ba Tơ, Tư Nghĩa, Trà Bồng và thành phố Quảng Ngãi.

Trên cơ sở kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Công văn số 346/KTNN-TH ngày 21/10/2013, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo việc tổ chức thực hiện kết luận kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2012 và kiểm toán lồng ghép một số nội dung chuyên đề của Kiểm toán Nhà nước tại Công văn số 5262/UBND-KTTH ngày 23/12/2013; theo đó, đã chỉ đạo cụ thể đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương và yêu cầu **thời hạn báo cáo kết quả thực hiện đến hết ngày 31/12/2013.** Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện ở một số cơ quan, đơn vị còn gặp khó khăn, vướng mắc nên UBND tỉnh đã chỉ đạo việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đồng thời đã nhiều lần chỉ đạo, đôn đốc việc tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ kiến nghị của Kiểm toán để tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện theo yêu cầu của Bộ Tài chính và Kiểm toán Nhà nước *(**lần 2** tại Công văn số 584/UBND-KTTH ngày 25/02/2014, **lần 3** tại Công văn số 3436/UBND-KTT ngày 08/8/2014, **lần 4** tại Công văn số 3906/UBND-KTTH ngày 04/9/2014 và nội dung có liên quan tại Công văn số 783/UBND-KTTH ngày 11/3/2014).* Song đến nay các cơ quan, đơn vị nêu trên vẫn chưa nghiêm túc và tập trung triển khai thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

Để thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính theo quy định tại Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh và trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 365/STC-NS ngày 03/02/2015, Chủ tịch UBND tỉnh nghiêm khắc phê bình và yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc, dứt điểm các nội dung công việc cụ thể sau:

1. Cục Thuế Quảng Ngãi: tổ chức thực hiện thu hồi 1.854,7 triệu đồng. Bao gồm các đơn vị sau:

a) Các doanh nghiệp đối chiếu tại Cục thuế 1.918 triệu đồng, bao gồm:

- Công ty Licogi Quảng Ngãi (thuế Tài nguyên) 437,2 triệu đồng;

- Công ty Cổ phần đầu tư khoáng sản Quảng Ngãi (thuế tài nguyên và phí BVMT) 52,1 triệu đồng;

- Công ty cổ phần quản lý và xây dựng đường bộ Quảng Ngãi (Thuế tài nguyên) 163.9 triệu đồng;

- Chi nhánh Công ty cổ phần đầu tư Năm Bảy Bảy (thuế TNDN) 1.264,8 triệu đồng;

b) Trung tâm đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ GTVT, trực thuộc Sở Giao thông vận tải Quảng Ngãi: thuế GTGT 100,6 triệu đồng.

Nội dung này đã được Sở Giao thông giải trình Kiểm toán nhà nước tại văn bản số 2527/SGTVT-KHTC ngày 12/12/2103, tuy nhiên đến nay vẫn chưa được chấp nhận. Vì vậy, đề nghị đơn vị nghiêm túc thực hiện.

2. Sở Tài chính (cơ quan tổng hợp) thực hiện các nhiệm vụ

a) Kiểm toán ngân sách: 4.723,5 triệu đồng, bao gồm:

- Thu hồi các khoản chi sai quy định 150,9 triệu đồng. Nguyên nhân các chủ đầu tư chưa nghiêm túc thực hiện kiến nghị của kiểm toán Nhà nước, trong đó: huyện Lý Sơn chưa chỉ đạo Ban quản lý dự án cầu cảng nộp ngân sách 7 triệu đồng khoản quyết toán sai; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa thực hiên nộp ngân sách 40 triệu đồng (công trình Điện đường loại 1, loại 2 Khu du lịch mỹ Khê quyết toán sai); Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng chưa thực hiện nộp ngân sách 38,7 triệu đồng (dự án nhà làm việc Huyện ủy quyết toán sai); Sở xây dựng chưa thực hiện nộp trả ngân sách 65,2 triệu đồng (dự án Ký túc xá sinh viên Quảng Ngãi tại Đại học quốc gia).

- Thu hồi kinh phí thừa 138,6 triệu đồng. Huyện Nghĩa hành chưa nghiêm túc thực hiện việc nộp trả ngân sách tỉnh 135,321 triệu đồng, Sơn Tây nộp thiếu 3,72 triệu đồng;

- Làm thủ tục bố trí nguồn hoàn trả ngân sách trung ương 4.434 triệu đồng;

- Đối với nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia của các danh mục công trình không còn nhu cầu 81.968 triệu đồng, năm 2012 chi chuyển nguồn sang năm 2014, tham mưu UBND tỉnh nộp trả NSTW theo Công văn số

14187/BTC-ĐT ngày 16/10/2012, Công văn số 6898/BTC-ĐT ngày 30/5/2013 của Bộ Tài chính.

b) Kiểm toán lồng ghép:

Bố trí nguồn hoàn trả ngân sách trung ương kinh phí BHYT cho người nghèo (cấp năm 2010) 10.060 triệu đồng;

- Nộp trả ngân sách trung ương 6.406,5 triệu đồng (kiểm toán lồng ghép) khoản kinh phí kế hoạch vốn năm 2008 chưa thực hiện hết. Nội dung này, Chủ tịch UBND tỉnh đã có văn bản xin Bộ Tài chính không thu hồi. Tuy nhiên, ngày 04/6/2014 Bộ Tài chính đã có ý kiến trả lời tại Công văn số 7390/BTC-ĐT; theo đó Bộ Tài chính đề nghị tỉnh làm việc với Kiểm toán nhà nước để được xem xét giải quyết. Vì vậy, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tham mưu UBND tỉnh giải trình với Kiểm toán nhà nước (nội dung này UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 783/UBND-KTTH ngày 11/3/2014).

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất để thống nhất việc bố trí nguồn hoàn trả ngân sách trung ương khoản kinh phí trung ương bổ sung có mục tiêu cho dự án cấp bách nhưng chưa đủ thủ tục đầu tư và đến thời điểm kiểm toán vẫn không thực hiện 15.000 triệu đồng.

- Phối hợp với Sở Tài chính để thống nhất việc bố trí nguồn hoàn trả ngân sách trung ương vốn dự án lĩnh vực giao thông không có trong danh mục Thủ tường Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt 30.000 triệu đồng (kiểm toán lồng ghép).

- Phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi trong việc đôn đốc các chủ đầu tư thanh toán dứt điểm các khoản tạm ứng từ 2011 về trước 154.834,3 triệu đồng; bố trí, thu hồi số tạm ứng không có kế hoạch vốn trái quy định của Luật NSNN 815.331,8 triệu đồng.

4. Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi:

- Phối hợp với Sở Tài chính đôn đốc thu hồi: các khoản tạm ứng; thu hồi khoản thanh toán vượt giá trị được phê duyệt quyết toán, nhưng đến thời điểm kiểm toán vẫn chưa thu hồi 369,8 triệu đồng;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính đôn đốc thu hồi các khoản tạm ứng không có kế hoạch vốn, ứng trước dự toán ngân sách năm sau (tính đến 31/7/2013) là 815.332 triệu đồng.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp các cơ quan chức năng thực hiện việc kiểm tra, xác định lại diện tích lập bộ miễn thu thủy lợi phí trên địa bàn toàn tỉnh Quảng Ngãi theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Chương III Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11/4/2013 của Bộ Tài chính.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương có liên quan xử lý việc thu hồi diện tích đất chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp hiện đang bị

nhân dân chiếm dụng 6.344,49 ha để thực hiện quản lý và giao đất giao rừng, theo quy định; Xác định mức tự chủ kinh phí hoạt động của Chi cục Thú y theo kết quả kiểm toán đã xác định mức tự chủ qua các năm tại đơn vị là 52%; kiểm tra sai sót trong công tác đấu thầu (chi phí gia công và lắp đặt 08 mặt bích tại gói thầu số 08 Dự án Hồ chứa nước Thới Lới - Ban quản lý dự án Thủy lợi) để thanh, quyết toán theo quy định số tiền 290,78 triệu đồng.

6. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng nghiên cứu sửa đổi bộ định mức theo Quyết định số 217/2008/QĐ-UBND ngày 07/8/2008 và Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 11/01/2012 của UBND tỉnh đối với các hoạt động dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Công tác duy trì cây xanh, duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng, vệ sinh môi trường, duy tu bảo dưỡng hệ thống thoát nước) cho phù hợp với thực tế tại địa phương.

7. Ban quản lý dự án thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn: nộp các khoản chi sai quy định (nộp ngân sách chưa đủ) 53,1 triệu đồng; thực hiện kiến nghị xử lý khác 290,8 triệu đồng (kiểm toán lồng ghép);

8. Đài Phát thanh truyền hình tỉnh: giảm thanh toán năm sau 848 triệu đồng;

9. Trường Đại học Phạm Văn Đồng: thực hiện xử lý khác 1.550 triệu đồng, khoản kinh phí kiên cố hóa trường lớp học sử dụng sai mục đích.

10. Công ty Cổ phần thanh niên xung phong: thu hồi nộp ngân sách kinh phí trợ cước trợ giá các năm trước cấp thừa 3.228,5 triệu đồng;

11. Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư và xây dựng kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi: thực hiện kiến nghị xử lý 426,1 triệu đồng, bao gồm: thu hồi nộp ngân sách các khoản chi sai quy định 24,6 triệu đồng; giảm dự toán, giảm cấp phát năm sau 246,7 triệu đồng; giảm giá trị trúng thầu 154,8 triệu đồng.

12. UBND thành phố Quảng Ngãi: triển khai thực hiện kiến nghị xử lý khác 137,6 triệu đồng.

13. UBND huyện Ba Tơ: Triển khai thực hiện kiến nghị xử lý khác 1.036,6 triệu đồng, chưa thu hồi nộp ngân sách kinh phí thừa (kinh phí sự nghiệp giao thông) 121,6 triệu đồng, kinh phí bảo trợ xã hội 2,615 triệu đồng;

14. UBND huyện Tư nghĩa: Triển khai thực hiện kiến nghị xử lý khác (giảm giá trị trúng thầu) 78,7 triệu đồng và thu hồi chưa đầy đủ 8,3 triệu đồng khoản kinh phí thừa.

15. UBND huyện Trà Bồng: Nghiêm túc thực hiện kiến nghị xử lý khác 177,4 triệu đồng; kinh phí hết nhiệm vụ chi thu hồi còn thiếu 270 ngàn đồng; Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng chưa nộp ngân sách 29,9 triệu đồng.

(Chi tiết cụ thể theo Phụ lục lục số 9/BCKT-NSĐP đính kèm)

Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương nêu trên thực hiện việc khắc phục dứt điểm theo kết luận và kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước đối với báo cáo quyết toán ngân sách năm 2012 của ngành, đơn vị, địa phương; báo cáo UBND tỉnh *(thông qua Sở Tài chính)* **chậm nhất trước ngày *05/3*/2015** để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính đúng thời gian quy định.

Giao Sở Tài chính tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND tỉnh để báo cáo Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước đúng thời gian quy định. Quá thời hạn nêu trên, cơ quan, đơn vị, địa phương nào không thực hiện, yêu cầu Sở Tài chính tổng hợp và chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý theo quy định tại Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh Tra tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: C,PVP, CBTH;
- Lưu: VT, P.KTTHhtlv42.

CHỦ TỊCH

Lê Viết Chữ

Phụ lục số 09/BCKT- NSĐP

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ THU HỒI VÀ GIẢM CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Công văn số 776/UBND-KTTH ngày 24/02/2015 của UBND tỉnh)

Đvt: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu / Đơn vị	Kiến nghị xử lý						Kết quả thực hiện						Số chưa thực hiện						Ghi chú
		Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bố trí nguồn hoàn trả NSTW	Kiến nghị xử lý khác	Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bố trí nguồn hoàn trả NSTW	Kiến nghị xử lý khác	Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bố trí nguồn hoàn trả NSTW	Kiến nghị xử lý khác	
A	B	1	2	4	6	8	9							1	2	4	6	8	9	
A	**KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH**	**325.566,8**	**2.060,5**	**19.779,0**	**265.861,7**	**24.559,8**	**13.305,9**	**298.197,6**	**1.855,0**	**16.279,0**	**264.767,0**	**5.125,8**	**10.170,8**	**27.369,2**	**205,5**	**3.499,9**	**1.094,7**	**19.434,0**	**3.135,1**	
A.1	**CẤP HUYỆN**	**35.816,6**	**316,8**	**14.878,5**	**12.492,6**	**0,0**	**8.128,6**	**34.223,5**	**286,8**	**14.745,7**	**12.492,6**	**0,0**	**6.698,3**	**1.593,1**	**29,9**	**132,8**	**0,0**	**0,0**	**1.430,4**	
I	**TP Quảng Ngãi**	**6.988,4**	**0,0**	**321,0**	**6.529,8**	**0,0**	**137,6**	**6.850,8**	**0,0**	**321,0**	**6.529,8**	**0,0**	**0,0**	**137,6**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**137,6**	
1	Các cơ quan tổng hợp (Phòng TC-KH)	6.536,1	0,0	321,0	6.215,1	0,0	0,0	6.536,1	0,0	321,0	6.215,1	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
	- Thu hồi kinh phí thừa(TX)	*321,0*		*321,0*				321,0		321,0				0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	*Thu hồi KP thừa: 321.000.000đ (kinh phí xây nhà vệ sinh công cộng từ năm 2006: 159.000.000đ; kinh phí kiên cố hóa kênh mương từ năm 2007:*
	- Giảm dự toán, giảm cấp phát năm sau	*6.215,1*			*6.215,1*			6.215,1			6.215,1			0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	*Giảm dự toán, giảm thanh toán: 6.215.112.500đ (kinh phí thực hiện Nghị định 49/2010/NĐ-CP của Chính phủ: 4.217.345.500đ; kinh phí thực hiện Nghị định 67/2007/NĐ-CP của Chính phủ: 1.997.767.000đ*
2	Các đơn vị HC, SN	314,7			314,7			314,7			314,7			0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	*Giảm trừ dự toán năm sau nguồn kinh phí cải cách tiền lương của các đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo do năm 2012 xác định thiếu từ 40% nguồn thu học phí theo*
3	Tại các BQLDA	137,6					137,6	0,0						137,6	0,0	0,0	0,0	0,0	137,6	*Giảm giá trị trúng thầu gói thầu số 6A, 6C thuộc dự án thoát nước Hào Thành do dự toán, dự thầu tính sai đơn giá lắp đặt ống cống BTLT loại D300 và D800*
II	**Huyện Ba Tơ**	**7.300,7**	**73,4**	**4.759,8**	**1.293,0**	**0,0**	**1.174,4**	**6.139,7**	**73,4**	**4.635,6**	**1.293,0**	**0,0**	**137,8**	**1.160,9**	**0,0**	**124,3**	**0,0**	**0,0**	**1.036,6**	
1	Các cơ quan tổng hợp (Phòng TC-KH)	3.840,4	0,0	1.373,0	1.293,0	0,0	1.174,4	2.803,8	0,0	1.373,0	1.293,0	0,0	137,8	1.036,6	0,0	0,0	0,0	0,0	1.036,6	

TT	Chỉ tiêu / Đơn vị	Kiến nghị xử lý						Kết quả thực hiện						Số chưa thực hiện						Ghi chú
		Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bố trí nguồn hoàn trả NSTW	Kiến nghị xử lý khác	Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bố trí nguồn hoàn trả NSTW	Kiến nghị xử lý khác	Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bố trí nguồn hoàn trả NSTW	Kiến nghị xử lý khác	
	- Thu hồi kinh phí thừa	1.373,0		1.373,0				1.373,0		1.373,0				0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	*Kết dư ngân sách huyện còn thừa nguồn bổ sung có mục tiêu: KP bảo trợ xã hội năm 2012 hết nhiệm vụ chi còn thừa 1.040.000.000đ, Xã Ba Thành nộp trả kinh phí định canh định cư còn thừa*
	- Giảm dự toán, giảm cấp phát năm sau	1.293,0			1.293,0			1.293,0			1.293,0			0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	*- Chưa trích đủ nguồn thực hiện CCTL*
	- Kiến nghị khác	1.174,4					1.174,4	137,8					137,8	1.036,6	0,0	0,0	0,0	0,0	1.036,6	*KP NĐ 49 chưa thực chi 239trđ; Quản lý chi qua NSNN đối với các khoản chi từ nguồn thu phạt ATGT 797.600.000đ; nộp NS khoản thu phạt hành chính đang tồn ở tài khoản tiền gửi của Phòng Tài chính chưa nộp*
2	Các đơn vị HC,	3.386,8	0,0	3.386,8	0,0	0,0	0,0	3.262,6	0,0	3.262,6	0,0	0,0	0,0	124,3	0,0	124,3	0,0	0,0	0,0	
2.1	*Phòng Kinh tế - Hạ tầng*	*121,6*		*121,6*				0,0						121,6	0,0	121,6	0,0	0,0	0,0	*Thừa kinh phí sự nghiệp giao thông cho các công trình sau nhê duyệt quyết*
2.2	*Phòng LĐTB&XH*	*3.265,2*		*3.265,2*				3.262,6		3.262,6				2,6	0,0	2,6	0,0	0,0	0,0	*Thừa kinh phí bảo trợ xã hội*
3	Tại BQLDA ĐTXD huyện (XDCB)	73,4	73,4	0,0	0,0	0,0	0,0	73,4	73,4					0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	*Thu hồi nộp ngân sách nhà nước về chi đầu tư XDCB số tiền 73.396.567đ (dự án Đập dâng nước Ren 18.289.567đ, dự án Đập dâng Nể Hà*
III	**Huyện Đức Phổ**	**8.381,9**	**0,0**	**687,8**	**4.669,9**	**0,0**	**3.024,3**	**8.381,9**	**0,0**	**687,8**	**4.669,9**	**0,0**	**3.024,3**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	
1	Các cơ quan tổng hợp (Phòng TC-KH)	8.117,5	0,0	511,2	4.582,1	0,0	3.024,3	8.117,5	0,0	511,2	4.582,1	0,0	3.024,3	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
	- Thu hồi kinh phí thừa	511,2		511,2				511,2		511,2				0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	*KP NĐ 167 còn thừa tồn kết dư*
	- Giảm dự toán, giảm cấp phát năm sau	4.582,1			4.582,1			4.582,1			4.582,1			0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	*KP NĐ 49 còn thừa 4.535.252.000đ; KP chúc thọ còn thừa 46.815.000đ*

TT	Chỉ tiêu / Đơn vị	Kiến nghị xử lý						Kết quả thực hiện						Số chưa thực hiện						Ghi chú
		Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bố trí nguồn hoàn trả NSTW	Kiến nghị xử lý khác	Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bố trí nguồn hoàn trả NSTW	Kiến nghị xử lý khác	Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bố trí nguồn hoàn trả NSTW	Kiến nghị xử lý khác	
	- Kiến nghị khác	3.024,3					3.024,3	3.024,3					3.024,3	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	*Chưa trích 50% CCTL 1.588.000.000đ; Chưa chuyển đủ CCTl sang năm sau 1.186.812.000đ; Chưa chuyển nguồn dự phòng*
2	Các đơn vị HCSN (Phòng GD-ĐT	87,8		0,0	87,8		0,0	87,8			87,8			0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
3	Cấp xã	176,6	0,0	176,6	0,0	0,0	0,0	176,6	0,0	176,6	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
3.1	*Xã Phổ An*	*102,6*	*0,0*	*102,6*				102,6		102,6				0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
3.2	*Xã Phổ Châu*	*23,6*		*23,6*				23,6		23,6				0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	*KP BS có mục tiêu còn thừa tại các xã*
3.3	*Xã Phổ Thạnh*	*13,2*		*13,2*				13,2		13,2				0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
3.4	*Xã Phổ Vinh*	*9,3*		*9,3*				9,3		9,3				0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
3.5	*Xã Phổ Ninh*	*27,8*		*27,8*				27,8		27,8				0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
IV	**Huyện Tư Nghĩa**	**7.202,1**	**0,0**	**6.132,4**	**0,0**	**0,0**	**1.069,7**	**7.115,1**	**0,0**	**6.124,2**	**0,0**	**0,0**	**991,0**	**87,0**	**0,0**	**8,3**	**0,0**	**0,0**	**78,7**	
1	Các cơ quan tổng hợp	6.911,6	0,0	5.996,8	0,0	0,0	914,8	6.911,6	0,0	5.996,8	0,0	0,0	914,8	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
1.1	Phòng TC-KH	6.911,6	0,0	5.996,8	0,0	0,0	914,8	6.911,6	0,0	5.996,8	0,0	0,0	914,8	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
-	*Thu hồi kinh phí thừa*	*5.996,8*		*5.996,8*				*5.996,8*		*5.996,8*				*0,0*	*0,0*	*0,0*	*0,0*	*0,0*	*0,0*	*KP chương trình mục tiêu đã hết nhiệm vụ chi*
-	*Kiến nghị khác*	*914,8*					*914,8*	*914,8*					*914,8*	*0,0*	*0,0*	*0,0*	*0,0*	*0,0*	*0,0*	*Bố trí nguồn hoàn trả KP quy hoạch*
2	Các đơn vị HC,	211,8	0,0	135,6	0,0	0,0	76,2	203,5	0,0	127,4	0,0	0,0	76,2	8,3	0,0	8,3	0,0	0,0	0,0	
2.1	*Phòng LĐTB&XH*	*76,2*					*76,2*	*76,2*					*76,2*	*0,0*	*0,0*	*0,0*	*0,0*	*0,0*	*0,0*	*Dùng nguồn kinh phí NĐ49/CP để chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội sai*
2.2	*Phòng GD-ĐT*	*135,6*		*135,6*				127,4		127,4				8,3	0,0	8,3	0,0	0,0	0,0	*Thu đóng góp xây dựng trường còn thừa của các năm trước 39.028.448đ và kinh phí hỗ trợ ngày 20/11 cấp trùng 96.600.000đ*
3	Các Ban QLDA	78,7	0,0	0,0	0,0	0,0	78,7	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	78,7	0,0	0,0	0,0	0,0	78,7	
3.1	*BQL DA ĐT&XD huyện Tư Nghĩa*	*78,7*					*78,7*	0,0						78,7	0,0	0,0	0,0	0,0	78,7	*giảm giá trị trúng thầu*
V	**Huyện Trà Bồng**	**5.943,5**	**243,4**	**2.977,5**	**0,0**	**0,0**	**2.722,6**	**5.736,0**	**213,4**	**2.977,3**	**0,0**	**0,0**	**2.545,3**	**207,5**	**29,9**	**0,3**	**0,0**	**0,0**	**177,4**	
1	Các cơ quan tổng hợp (Phòng TC-KH)	5.545,9	0,0	2.977,5	0,0	0,0	2.568,4	5.368,3	0,0	2.977,3	0,0	0,0	2.391,1	177,6	0,0	0,3	0,0	0,0	177,4	

TT	Chỉ tiêu / Đơn vị	Kiến nghị xử lý						Kết quả thực hiện						Số chưa thực hiện						Ghi chú
		Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bố trí nguồn hoàn trả NSTW	Kiến nghị xử lý khác	Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bố trí nguồn hoàn trả NSTW	Kiến nghị xử lý khác	Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bố trí nguồn hoàn trả NSTW	Kiến nghị xử lý khác	
-	*Thu hồi kinh phí thừa*	2.977,5		2.977,5				2.977,3		2.977,3				0,3	0,0	0,3	0,0	0,0	0,0	*KP BS có mục tiêu còn thừa hết nhiệm vụ chi (tại cấp huyện 1.896trđ, cấp xã*
-	*Giảm dự toán, giảm cấp phát năm sau*	1.701,2					1.701,2	1.701,2					1.701,2	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	*Bố trí nguồn hoàn trả nguồn CCTL do dùng KP CCTL để chi thường xuyên*
-	*Kiến nghị khác*	867,2					867,2	689,9					689,9	177,4	0,0	0,0	0,0	0,0	177,4	*QT KP BS có mục tiêu nhưng chưa thực chi 468.990.000đ; Sử dụng CCTL để chi cho biên chế*
2	BQL DA ĐT&XD huyện (XDCB)	339,6	185,4				154,2	309,7	155,5				154,2	29,9	29,9	0,0	0,0	0,0	0,0	*Thu hồi nộp NS: 185.397.720đ do tính sai khối lượng sai đơn giá; Giảm giá trị trúng thầu 154.202.692đ do tính sai khối lượng sai đơn giá (giá*
3	UBND xã	58,0	58,0					58,0	58,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
3.1	*UBND xã Trà Hiệp*	*58,0*	*58,0*					*58,0*	*58,0*					*0,0*	*0,0*	*0,0*	*0,0*	*0,0*	*0,0*	*Chi tiền phụ cấp cho hai cán bộ chờ nghỉ hưu 21.424.160đ không đúng theo quy định, sử dụng nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu không đúng mục*
A.2	**CẤP TỈNH**	**289.750,2**	**1.743,8**	**4.900,4**	**253.369,1**	**24.559,8**	**5.177,2**	**263.974,1**	**1.568,2**	**1.533,3**	**252.274,4**	**5.125,8**	**3.472,5**	**25.776,1**	**175,6**	**3.367,1**	**1.094,7**	**19.434,0**	**1.704,8**	
I	**Cơ quan tổng**	**269.451,1**	**150,9**	**952,9**	**240.398,7**	**24.559,8**	**3.388,8**	**249.727,6**	**0,0**	**814,3**	**240.398,7**	**5.125,8**	**3.388,8**	**19.723,5**	**150,9**	**138,6**	**0,0**	**19.434,0**	**0,0**	
1	Sở Tài chính	254.451,1	150,9	952,9	240.398,7	9.559,8	3.388,8	249.727,6	0,0	814,3	240.398,7	5.125,8	3.388,8	4.723,5	150,9	138,6	0,0	4.434,0	0,0	
a.	*Giảm cấp bổ sung từ NSTW*	*240.398,7*	*0,0*	*0,0*	*240.398,7*	*0,0*	*0,0*	240.398,7	0,0	0,0	240.398,7	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
1.1	*Kinh phí CCTL*	*165.735,0*			*165.735,0*			165.735,0			165.735,0			0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	*Nguồn CCTL còn thừa 2011 chuyển sang địa phương báo cáo BTC chưa đủ số thực tế 158.747trđ; thẩm định thiếu số phải trích của các huyện 6.988trđ (Tây Trà 220trđ, Bình Sơn 6.768trđ)*
1.2	*Kinh phí Nghị định.116*	*45.929,3*			*45.929,3*			45.929,3			45.929,3			0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	*Địa phương xác định nhu cầu không đúng dẫn đến BTC cắt thiếu so với thực tế*
1.3	*Kinh phí Bảo trợ xã hội*	*19.201,4*			*19.201,4*			19.201,4			19.201,4			0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	

TT	Chỉ tiêu / Đơn vị	Kiến nghị xử lý						Kết quả thực hiện						Số chưa thực hiện						Ghi chú
		Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bố trí nguồn hoàn trả NSTW	Kiến nghị xử lý khác	Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bố trí nguồn hoàn trả NSTW	Kiến nghị xử lý khác	Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bố trí nguồn hoàn trả NSTW	Kiến nghị xử lý khác	
1.5	*Kinh phí BHYT trẻ em dưới 6 tuổi*	*8.919,0*			*8.919,0*			8.919,0			8.919,0			0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	*Kinh phí thừa nhưng địa phương chưa báo cáo BTC để giảm cấp phát năm sau*
1.6	*Kinh phí tăng học bổng học sinh DTNT*	*614,0*			*614,0*			614,0			614,0			0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
b.	*Hoàn trả ngân sách TƯ*	*10.512,7*	*0,0*	*952,9*	*0,0*	*9.559,8*	*0,0*	5.940,1	0,0	814,3	0,0	5.125,8	0,0	4.572,6	0,0	138,6	0,0	4.434,0	0,0	*Chi tiết tại các huyện theo biểu 9a/BCKT-NSĐP kèm theo kết luận Kiểm toán*
1.7	*KP thực hiện CS an sinh XH*	*5.125,8*				*5.125,8*		5.125,8				5.125,8		0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	*Kinh phí TƯ cấp bổ sung để thực hiện an sinh xã hội năm 2012 còn tồn 5.125trđ. VPCP trả lời tại CV số 1968/VPCP-KTTH cho phép*
1.8	*KP thực hiện CTMTQG*	*1.780,9*				*1.780,9*		0,0						1.780,9	0,0	0,0	0,0	1.780,9	0,0	*KP các CTMTQG hủy dự toán tồn kết dư chưa hoàn trả TƯ (chi tiết tại phụ biểu 09c/BCKT-NSĐP)*
1.9	*KP thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ không SD hết tại các huyện không cho chuyển nguồn sang năm*	*3.606.0*		*952.9*		*2.653,1*		814,3		814.3				2.791,7	0.0	138,6	0.0	2.653,1	0,0	*KP BS có mục tiêu hết nhiệm vụ chi chưa được ĐP xét chuyển nguồn nhưng chưa nộp NSTW 2.653trđ. NSĐP 952,9trđ. (chi tiết phụ biểu 09a/BCKT-NSĐP)*
c.	*Giảm Quyết toán chi, tăng chi chuyển nguồn*	*1.971,7*	*0,0*	*0,0*	*0,0*	*0,0*	*1.971,7*	1.971,7					1.971,7	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
1.14	*Văn phòng tỉnh ủy*	*1.971,7*					*1.971.7*	1.971,7					*1.971,7*	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	*KP Đảng tại VP tỉnh ủy chưa chi nhưng địa phương đã quyết toán*
d.	*Thu hồi các khoản tạm thu, tạm giữ quá thời hạn khiếu nại tố*	*1.417,1*	*0,0*	*0,0*	*0,0*	*0,0*	*1.417,1*	1.417,1					1.417,1	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
1.15	*Nộp vào NS các khoản trên tạm thu, tạm giữ quá thời hạn khiếu nại tố cáo*	*1.417,1*					*1.417,1*	1.417,1					1.417,1	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	*Nộp vào NS các khoản trên tạm thu, tạm giữ quá thời hạn khiếu nại tố cáo*
e	*Các Dự án qua kiểm toán tổng hợp (YDCB)*	*150,9*	*150,9*	*0,0*	*0,0*	*0,0*	*0,0*	0,0						150,9	150,9	0,0	0,0	0,0	0,0	

TT	Chỉ tiêu / Đơn vị	Kiến nghị xử lý						Kết quả thực hiện						Số chưa thực hiện						Ghi chú
		Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bố trí nguồn hoàn trả NSTW	Kiến nghị xử lý khác	Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bố trí nguồn hoàn trả NSTW	Kiến nghị xử lý khác	Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bố trí nguồn hoàn trả NSTW	Kiến nghị xử lý khác	
1.16	*Dự án Sửa chữa Cầu cảng Lý Sơn*	*7,0*	*7,0*					0,0						7,0	7,0	0,0	0,0	0,0	0,0	*Nghiệm thu thanh toán thừa KL cọc bê tông*
1.17	*Công trình Điện, đường loại 1, loại 2 Khu du lịch Mỹ Khê*	*40,0*	*40,0*					0,0						40,0	40,0	0,0	0,0	0,0	0,0	*Xác định sai đơn giá vận chuyển đất cấp II thành đơn giá vận chuyển đất cấp I*
1.18	*Nhà làm việc huyện ủy Trà Bồng*	*38,7*	*38,7*					0,0						38,7	38,7	0,0	0,0	0,0	0,0	*Giảm khối lượng các hạng mục công trình (chi tiết phụ lục 07/BCKT-NSĐP)*
1.19	*Ký túc xá sinh viên Quảng Ngãi tại Đại học Quốc gia TPHCM*	*65,2*	*65,2*					0,0						65,2	65,2	0,0	0,0	0,0	0,0	*Giảm khối lượng các hạng mục công trình (chi tiết phụ lục 07/BCKT-NSĐP)*
2	Sở kế hoạch đầu tư	15.000,0				15.000,0		0,0						15.000,0	0,0	0,0	0,0	15.000,0	0,0	*TW bổ sung có mục tiêu từ nguồn dự phòng cho dự án cấp bách nhưng chưa đủ thủ tục đầu tư và và đến thời điểm kiểm toán vẫn không*
II	**Các đơn vị HCSN**	**19.873,1**	**1.568,2**	**3.947,5**	**12.723,7**	**0,0**	**1.633,7**	**14.246,6**	**1.568,2**	**719,0**	**11.875,7**	**0,0**	**83,7**	**5.626,5**	**0,0**	**3.228,5**	**848,0**	**0,0**	**1.550,0**	
1	Sở Y tế	8.275,2			8.275,2			8.275,2			8.275,2			0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	*Chưa trích đủ nguồn CCTL (Văn phòng Sở 352,7trđ; Trường Trung cấp Y tế 498,6trđ, các đơn vị còn lại thuộc SYT 7.025,7trđ)*
2	Sở Nông nghiệp và PTNT	1.046,3	0,0	665,8	380,5	0,0	0,0	1.046,3	0,0	665,8	380,5	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
2.1	*Chi cục thú y*	*826,3*		*665,8*	*160,5*			826,3		665,8	160,5			0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	*Phân bổ DT kinh phí tự chủ, vượt chỉ tiêu biên chế được giao 160.500.000đ; Kinh doanh mặt hàng thuốc và vật tư thú y, không thuộc chức năng nhiệm vụ hiện số tiền còn thừa chưa nộp NSNN số*
2.2	*Văn phòng Sở*	*220,0*			*220,0*			220,0			220,0			0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	*Phân bổ dự toán kinh phí không đúng mục đích, sử dụng nguồn sự nghiệp để chi*

TT	Chỉ tiêu / Đơn vị	Kiến nghị xử lý						Kết quả thực hiện						Số chưa thực hiện						Ghi chú
		Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bố trí nguồn hoàn trả NSTW	Kiến nghị xử lý khác	Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bố trí nguồn hoàn trả NSTW	Kiến nghị xử lý khác	Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bố trí nguồn hoàn trả NSTW	Kiến nghị xử lý khác	
3	Đài PT-TH	901,2		53,2	848,0			53,2		53,2				848,0	0,0	0,0	848,0	0,0	0,0	*Giá trị đền bù sau khi phê duyệt quyết toán còn thừa 53.191.616đ; Chưa trích đủ nguồn CCTL 848.000.000đ*
4	ĐH Phạm Văn Đồng	4.770,0			3.220,0		1.550,0	3.220,0			3.220,0			1.550,0	0,0	0,0	0,0	0,0	1.550,0	*ngân sách cấp thừa kinh phí so với quy định và chỉ tiêu tuyển sinh 3.220trđ; SD KP kiên cố hóa trường lớp học không đúng mục tiêu*
5	Công ty CP Thanh Niên Xung phong	3.228,5		3.228,5				0,0						3.228,5	0,0	3.228,5	0,0	0,0	0,0	*KP trợ cước, trợ giá còn thừa từ những năm trước*
6	Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi	1.651,9	1.568,2	0,0	0,0	0,0	83,7	1.651,9	1.568,2	0,0	0,0	0,0	83,7	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	
6.1	*Thanh toán DV công ích từ NSNN nhưng chưa có KL nghiệm thu*	*1.568,2*	*1.568,2*					1.568,2	1.568,2					0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	*Thanh toán khối lượng DV công ích từ NSNN theo giá trị hợp đồng nhưng nghiệm thu thực tế thấp hơn giá trị khối lượng đã thanh toán.*
6.2	*Khoản lợi tức phải trả NSNN*	*83,7*					*83,7*	83,7					83,7	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	*Khoản lợi tức phải trả NSNN*
III	**Các BQLDA**	**426,1**	**24,6**	**0,0**	**246,7**	**0,0**	**154,8**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**426,1**	**24,6**	**0,0**	**246,7**	**0,0**	**154,8**	
1	Cty TNHH MTV ĐTXD KD D.vụ Quảng Ngãi	426,1	24,6	0,0	246,7	0,0	154,8	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	426,1	24,6	0,0	246,7	0,0	154,8	
1.1	*DA nhà ở Công nhân và người LĐ có thu nhập thấp*	*166,3*	*24,6*		*141,7*			*0,0*						*166,3*	*24,6*	*0,0*	*141,7*	*0,0*	*0,0*	*Tính sai đơn giá vận chuyển đất để đắp 678.846.326đ, Tính sai KL, định mức*
1.2	*DA Hệ thống hạ tầng KT khu dân cư trục đường*	*259,7*			*105,0*		*154,8*	*0,0*						*259,7*	*0,0*	*0,0*	*105,0*	*0,0*	*154,8*	*Điều chỉnh theo CV 22/KVIII-TH ngày 8/1/2014 của KTNN*
B	**KIỂM TOÁN CÁC CHUYÊN ĐỀ LỒNG GHÉP**	**66.325,1**	**341,8**	**0,0**	**0,0**	**46.466,5**	**19.516,8**	**19.514,7**	**288,7**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**19.226,0**	**46.810,4**	**53,1**	**0,0**	**0,0**	**46.466,5**	**290,8**	
1	Chính sách theo Nghị định 49/2010/NĐ-CP	19.226,0					19.226,0	19.226,0					19.226,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	*Kinh phí còn kết dư tại các huyện nhưng chưa chuyển nguồn*

TT	Chỉ tiêu / Đơn vị	Kiến nghị xử lý						Kết quả thực hiện						Số chưa thực hiện						Ghi chú
		Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bố trí nguồn hoàn trả NSTW	Kiến nghị xử lý khác	Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bố trí nguồn hoàn trả NSTW	Kiến nghị xử lý khác	Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	Thu hồi kinh phí thừa	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Bố trí nguồn hoàn trả NSTW	Kiến nghị xử lý khác	
2	Kinh phí BHYT cho người nghèo	10.060,0				10.060,0		0,0						10.060,0	0,0	0,0	0,0	10.060,0	0,0	*TW cấp từ 2010 nhưng đến thời điểm kiểm toán địa phương vẫn chưa sử dụng.*
3	Trái phiếu Chính Phủ	37.039,1	341,8	0,0	0,0	36.406,5	290,8	288,7	288,7	0,0	0,0	0,0	0,0	36.750,4	53,1	0,0	0,0	36.406,5	290,8	
3.1	*Ban QLDA Thủy Lợi (Dự án Hồ Thới Lới) thuộc Sở NN&PTNT*	*632,6*	*341,8*				*290,8*	288,7	288,7					343,9	53,1	0,0	0,0	0,0	290,8	*Tính sai KL các gói thầu (chi tiết phụ lục 07/BCKT-NSĐP)*
3.2	*Sở KH&ĐT*	*30.000,0*				*30.000,0*		0,0						30.000,0	0,0	0,0	0,0	30.000,0	0,0	*Phân bổ 01 DA thuộc lĩnh vực giao thông không có trong danh mục được TT CP và BKHĐT phê duyệt*
3.3	*KBNN tỉnh*	*6.406,5*				*6.406,5*		0,0						6.406,5	0,0	0,0	0,0	6.406,5	0,0	*KH vốn năm 2008 chưa thực hiện hết nhưng chưa nộp trả NSTW*
	Tổng cộng	391.891,9	2.402,3	19.779,0	265.861,7	71.026,3	32.822,7	317.712,3	2.143,7	16.279,0	264.767,0	5.125,8	29.396,8	74.179,6	258,6	3.499,9	1.094,7	65.900,5	3.425,9	